

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 và nhóm 2

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất, công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các thủ tục hành chính, nhiệm vụ trong lĩnh vực hóa chất và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên;

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 và nhóm 2 tại Văn bản số 10092026 ngày 10/9/2026 của Công ty TNHH thiết bị công nghiệp TOYOTA Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH thiết bị công nghiệp TOYOTA Việt Nam; Trụ sở chính: Lô đất số A-1 và A-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên; Điện thoại: 02213974664; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0900678743 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 19/4/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 10/8/2026 được:

1. Nhập khẩu hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 và nhóm 2 như phụ lục kèm theo, theo Hóa đơn số NN-2602450 ngày 24/7/2026 ký với Công ty Nishi Tokyo Chemix Corporation (Nhật Bản).

2. Mục đích nhập khẩu: Sử dụng trong hoạt động sản xuất.

3. Cửa khẩu nhập khẩu: Kho ngoại quan Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư HTM; địa chỉ: Số 1025, đường Ngô Gia Tự, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Công ty TNHH thiết bị công nghiệp TOYOTA Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị trong 06 tháng kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 22/09/2026 15:55:29

Vũ Thanh Vân

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:/GP-SCT ngàytháng 9 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1	SUNFAST E HARDENER	Toluene	108-88-3	30%	123 kg	36,9 kg		Nhập khẩu 36,9 kg Toluene (Công thức hoá học C_7H_8 , hàm lượng 30%) - Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 và 24,6 kg Ethyl Benzene (Công thức hoá học C_8H_{10} , hàm lượng 20%) - Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 trong 123 kg hỗn hợp chất chứa thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 và nhóm 2 có tên thương mại SUNFAST E HARDENER theo hóa đơn số NN-2602450 ngày 24/7/2026 ký với Công ty Nishi Tokyo Chemix Corporation.	Nhật Bản
		Ethyl Benzene	100-41-4	20%		24,6 kg			

2	UNIKOTE K THINNER	Ethyl Benzene	100-41-4	44%	280 kg	123,2 kg		Nhập khẩu 123,2 kg Ethyl Benzene (Công thức hoá học C_8H_{10} , hàm lượng 44%) trong 280 kg hỗn hợp chất chứa thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 có tên thương mại UNIKOTE K THINNER theo hóa đơn số NN-2602450 ngày 24/7/2026 ký với Công ty Nishi Tokyo Chemix Corporation.	Nhật Bản
3	UNIKOTE #586	Ethyl Benzene	100-41-4	22%	400 kg	88 kg		Nhập khẩu 88 kg Ethyl Benzene (Công thức hoá học C_8H_{10} , hàm lượng 22%) trong 400 kg hỗn hợp chất chứa thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 có tên thương mại UNIKOTE #586 theo hóa đơn số NN-2602450 ngày 24/7/2026 ký với Công ty Nishi Tokyo Chemix Corporation.	Nhật Bản